

Số 28/bc-LĐLĐ

BẢNG TỔNG HỢP

Chấm Điểm Phân Loại Công Đoàn cơ sở Năm học 2019-2020

(Khối trường học)

ST T	TÊN CDCS	TS đoàn viên CD	TS ĐV chấm điểm	Tự xếp loại			Tổ CD				Điểm CDCS tự chấm	CDCS xếp loại			BT.V. LĐLĐ PHÂN LOẠI	Ghi chú
				HTT	HT	KHT	TS	HTT	HT	KHT		XS	HUT	HT	KHT	
1	THCS Đồng Nơ	32	32	32	0	0	3	3	0	0	93		x			Hoàn thành tốt
2	THCS Minh Đức	18	18	18	0	0	3	3	0	0	92		x			Hoàn thành
3	THCS Tân Hiệp	30	30	30	0	0	3	3	0	0	91		x			Hoàn thành tốt
4	THCS Thanh An	44	44	43	1	0	6	6	0	0	94		x			Hoàn thành tốt
5	THCS Phước An	31	31	31	0	0	4	4	0	0	80		x			Hoàn thành tốt
6	THCS Tân Khai	50	50	46	0	4	6	6	0	0	99	XS	x			Hoàn thành tốt
7	THCS Tân Quan	33	33	30	1	2	5	5	0	0	87		x			Hoàn thành tốt
8	THCS Tân Hưng	47	47	45	2	0	5	5	0	0	98	XS	x			Hoàn thành tốt
9	THCS Tân Lợi	31	31	31	0	0	3	3	0	0	96		x			Hoàn thành tốt
10	THCS An Phú	20	20	20	0	0	3	3	0	0	96		x			Hoàn thành tốt
11	THCS An Khương	26	24	24	0	0	3	3	0	0	97		x			Hoàn thành tốt
12	TH&THCS Thanh Bình	46	45	45	0	0	7	7	0	0	97	XS	x			Hoàn thành tốt
13	TH&THCS Minh Tâm	46	46	46	0	0	9	9	0	0	98	XS	x			Hoàn thành tốt
14	TH&THCS Bù Dinh	19	19	19	0	0	5	5	0	0	95		x			Hoàn thành
15	TH Phước An	44	44	44	0	0	6	6	0	0	95		x			Hoàn thành tốt
16	TH An Phú	33	33	31	2	0	6	6	0	0	94		x			Hoàn thành tốt
17	TH Tân Hiệp	44	44	44	0	0	6	6	0	0	96	XS	x			Hoàn thành tốt
18	TH Tân Quan	34	34	33	1	0	6	5	1	0	94		x			Hoàn thành tốt
19	TH Thanh An	39	39	39	0	0	6	6	0	0	94		x			Hoàn thành
20	TH Trần Cao Văn	26	26	24	2	0	4	4	0	0	98	XS	x			Hoàn thành tốt
21	TH Tân Hưng A	43	43	41	2	0	6	6	0	0	93		x			Hoàn thành tốt





22	TH Đồng Nơ	37	34	34	0	0	6	6	6	0	0	97		x	Hoàn thành tốt	Giám 3
23	TH Tân Khai B	27	27	22	0	0	6	6	6	0	0	84		x	Hoàn thành	
24	TH Tân Hưng B	22	22	22	0	0	4	4	4	0	0	93		x	Hoàn thành tốt	
25	TH Trà Thanh	23	23	23	0	0	4	4	4	0	0	95	XS	x	Hoàn thành tốt	Huyện khen
26	TH Tân Khai A	43	43	39	4	0	6	6	6	0	0	97		x	Hoàn thành tốt	
27	TH Tân Lợi	32	32	32	0	0	6	6	6	0	0	95	XS	x	Hoàn thành tốt	Huyện khen
28	TH An Khương	32	32	32	0	0	6	6	6	0	0	92,5		x	Hoàn thành tốt	
29	MN Tân Khai B	30	32	27	5	0	5	5	5	0	0	96		x	Hoàn thành tốt	Tầng 2
30	MN Tân Khai	32	32	32	0	0	4	4	4	0	0	99		x	Hoàn thành tốt	
31	MN Thanh An	31	30	30	0	0	5	4	4	1	0	95,5	XS	x	Hoàn thành tốt	Giám 1-TK
32	MN Tân Hưng	25	25	25	0	0	4	3	3	1	0	96	XS	x	Hoàn thành tốt	Huyện khen
33	MN Thanh Bình	12	13	13	0	0	2	2	2	0	0	92		x	Hoàn thành tốt	Tầng 1
34	MN An Phú	22	22	22	0	0	4	4	4	0	0	98		x	Hoàn thành	
35	MN Minh Tâm	22	22	22	0	0	3	3	3	0	0	96		x	Hoàn thành tốt	
36	MN Phước An	31	30	30	0	0	5	4	4	1	0	97,5	XS	x	Hoàn thành tốt	01 mới kn- HK
37	MN Đồng Nơ	30	30	28	2	0	4	4	4	0	0	93		x	Hoàn thành tốt	
38	MN Minh Đức	25	25	20	5	0	4	4	4	0	0	98	XS	x	Hoàn thành tốt	Huyện khen
39	MN Tân Quan	25	24	22	2	0	3	3	3	0	0	98		x	Hoàn thành tốt	Giám 1
40	MN Thanh Sơn	15	15	15	0	0	2	2	2	0	0	96		x	Hoàn thành tốt	
41		24	23	21	2	0	3	3	3	0	0	97		x	Hoàn thành tốt	Giám 1
42	MN An Khương	21	21	21	0	0	3	3	3	0	0	92,5		x	Hoàn thành tốt	
43	MN Tân Lợi	26	26	23	3	0	4	4	4	0	0	93		x	Hoàn thành tốt	
Tổng Cộng		1323	1270	1230	34	6	187	183	4	0	0					

Tổng cộng: Hoàn thành tốt: 38 CDCS; Hoàn thành 05 CDCS; Không hoàn thành: 0 CDCS;



Bùi Đình Lợi